

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh Th**, sinh năm 1986

HKTT: Xóm R, xã T, huyện L, tỉnh H.

Bị đơn: Anh **Bùi Văn H**, sinh năm 1980

HKTT: Xóm R, xã T, huyện L, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh Th**, sinh năm 1986

HKTT: Xóm R, xã T, huyện L, tỉnh H.

Bị đơn: Anh **Bùi Văn H**, sinh năm 1980

HKTT: Xóm R, xã T, huyện L, tỉnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Bùi Văn Hùng thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả ba con là Bùi Thị Thanh H, sinh ngày 12/9/2005; Bùi Đức H, sinh ngày 14/4/2008 và Bùi Đức H, sinh ngày 20/7/2009. Anh Bùi Văn H cấp dưỡng nuôi con cùng chị Nguyễn Thị Thanh Th, mỗi tháng là 750.000đ (Bảy

trăm năm mươi nghìn đồng)/ 1 cháu cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3 năm 2021.

Anh Bùi Văn H có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Th tự nguyện nộp cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí về việc ly hôn và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí về việc cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số: 0005665 ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, chị Th đã nộp đủ.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lương Sơn;
- UBND xã Tân Vĩnh;
- Công thông tin TAND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nguyệt

